

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998, tại Tiền Giang; nơi thường trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Nữ Tố U; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giam 07 tháng 11 năm 2024, có mặt.

2. Nguyễn Hoài P, sinh năm 1986, tại Bình Dương; nơi thường trú: khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang D và bà Ngô Thị S; có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 34/2017/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng xử phạt 03 năm tù về tội “Đe dọa giết người”; Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-TA ngày 30 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; ngày bị tạm giam 07 tháng 11 năm 2024, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Nữ Tổ U, sinh năm 1980; nơi thường trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1989; nơi thường trú: khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Anh Phạm Thế B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ F, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Chị Phạm Kim C, sinh năm 1993, nơi cư trú: khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 2006; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N và Nguyễn Hoài P có mối quan hệ bạn bè quen biết và đều nghiện ma túy.

Từ đầu tháng 11/2024 đến ngày 06/11/2024, N đã bán ma túy cho P 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Đầu tháng 11/2024, N bán cho P 01 gói ma túy đá đựng trong gói nilon hàn kín với giá 300.000 đồng tại nhà của N tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ hai: khoảng 14 đến 15 giờ ngày 04/11/2024, N bán cho P 01 gói ma túy đựng trong gói nilon hàn kín với giá 300.000 đồng ở tại nhà của P thuộc khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ ba: sáng ngày 06/11/2024, P gọi vào zalo của N để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Do không còn ma túy nên N kêu P đợi. Đến khoảng 14 giờ, N đến khu vực cầu vượt Đ thuộc phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước gặp người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch mua 500.000 đồng ma túy đá đựng trong 01 gói nilon hàn kín. N đem về nhà phân gói ma túy này thành hai phần đựng trong gói nilon hàn kín. Một phần Nam để lại sử dụng, một phần Nam bán cho P. Khoảng 16 giờ chiều cùng ngày, P thấy con gái là Nguyễn Thị Anh T1 đi đón con nên nhờ T1 chở đến nhà N. Khi đến đường bê tông trước nhà N, P đi bộ vào tìm N để mua ma túy còn T1 đi đón con ở trường mầm non V. Tại đây, N bán cho P 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. P trả tiền mua ma túy vào tài khoản MOMO mang tên PHAM KIM CUONG do Phạm Kim C (là bạn gái của N) là chủ tài khoản. Phần ma túy còn lại không bán cho P, N sử dụng hết trong buổi tối ngày 06/11/2024.

Sau khi mua được ma túy, P đem về nhà con gái (Nguyễn Thị Anh T1) sử dụng hết một phần. Còn một ít ma túy P chứa lại trong ống thủy tinh của bộ D2 với ý định để lần sau sử dụng tiếp. Khoảng 08 giờ ngày 07/11/2024, P rủ Phạm Thế B đến nhà sử dụng ma túy. Do P không còn tiền nên B góp 300.000 đồng

với P để mua ma túy sử dụng chung. Khoảng gần 09 giờ cùng ngày, B đưa 300.000 đồng để P đi mua ma túy. P liên lạc với N mua ma túy nhưng không gọi được nên P lấy bộ dụng cụ còn một ít ma túy (do P chừa lại từ tối hôm qua) ra sử dụng. Cả hai ngồi ở khu vực phòng khách sử dụng mỗi người 03-04 hơi thì hết ma túy. Khoảng 9 giờ 10 phút cùng ngày, Tổ công tác công an thị trấn L đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra làm việc, B và P khai nhận hành vi sử dụng ma túy. Lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoài P, thi hành Lệnh giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu N.

Vật chứng thu giữ:

01 chai nhựa có nắp màu đen đục hai lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh bị vỡ phần bầu ống, 01 mảnh thủy tinh là phần vỡ của bầu ống, 01 hộp quẹt gas tự chế (đồ tiêm); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế trên đầu có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh bị vỡ phần đầu ống.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 thu của Nguyễn Hoài P.

01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, bộ nhớ 64G, (kiểu máy CPH 1825) thu của Nguyễn Hữu N.

Tại kết luận giám định số: 5288/KL-KTHS(MT) ngày 14 tháng 11 năm 2024, Phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận: Chất bám dính gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng/trọng lượng chất bám dính.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 thu của Nguyễn Hoài P, 01 điện thoại di động hiệu oppo F9, bộ nhớ 64G, (kiểu máy CPH 1825) thu của Nguyễn Hữu N là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

01 điện thoại di động hiệu Redmi 12c, bộ nhớ 128G, (kiểu máy redmi 12c) của Phạm Kim C. Ngày 06/11/2024, N dùng tài khoản MOMO cài đặt sẵn trong điện thoại này thực hiện giao dịch mua bán ma túy với P, việc N bán ma túy C không biết.

Đối với Phạm Thế B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 07/02/2025, phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Anh T1 không biết việc chở Nguyễn Hoài P đến nhà N để mua ma túy và cũng như không biết việc P tổ chức sử dụng ma túy cùng với B tại nhà của T1. Bản thân T1 không sử dụng ma túy (kết quả xét nghiệm âm tính), nên không có căn cứ xử lý đối với T1.

Đối với Trần Ngọc T là con rể P, thấy B đến nhà của mình chơi với ông P. T đi ra phía sau vườn khoảng 15 phút sau lên phòng khách thấy Công an đến kiểm tra hành chính. T không biết việc P tổ chức sử dụng ma túy cùng với B tại

nhà của mình và bản thân T không sử dụng ma túy (kết quả xét nghiệm âm tính), nên không có căn cứ xử lý đối với T.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N, hiện không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Nguyễn Hữu N là 400.000 đồng.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử: Bà Nguyễn Nữ Tố U (mẹ ruột bị cáo N) nộp thay bị cáo Nguyễn Hữu N tiền thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002577 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy; giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài P đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBB ngày 17 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố như sau:

Truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa có nắp màu đen đục hai lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 ống thủy tinh bị vỡ phần bầu ống, 01 mảnh thủy tinh là phần

vỡ của bầu ống, 01 hộp quạt gas tự chế (đồ tiêm); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế trên đầu có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh bị vỡ phần đầu ống.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: tiền thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng do bà Nguyễn Nữ Tố U nộp thay bị cáo Nguyễn Hữu N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 thu của Nguyễn Hoài P, 01 điện thoại di động hiệu oppo F9, bộ nhớ 64G, (kiểu máy CPH 1825) thu của Nguyễn Hữu N là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12c, bộ nhớ 128G, (kiểu máy redmi 12c) cho chị Phạm Kim C.

Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hoài P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Ngọc T, anh Phạm Thế B, chị Phạm Kim C, chị Nguyễn Thị Anh T1 vắng mặt, quá trình điều tra truy tố không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Nữ Tố U không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu N trả lại số tiền đã nộp thay cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hữu N nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Hoài P nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2024 đến ngày 06/11/2024, tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hữu N đã bán ma túy cho Nguyễn Hoài P 03 lần. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 07/11/2024, tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoài P có hành vi rủ rê, cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Phạm Thế B sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài P đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của xã hội.

[5.2] Về nhân thân:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Hữu N không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo N là tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoài P, đã từng bị kết án về tội đe dọa giết người, bị cáo từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không thay đổi, nay lại thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy, cho thấy nhân thân của bị cáo là chưa tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Nguyễn Hữu N tác động gia đình tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: trong đó bị cáo N bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoài P1 để P1 sử dụng, P1 chuẩn bị ma túy, công cụ và rủ rê người khác sử dụng ma túy. Hội đồng xét xử xét áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, sử dụng những thủ đoạn cất giấu, mua bán ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, không làm chủ hành vi, không tái tạo được sức lao động, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh HIV- AIDS, gây nguy hại lớn cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo P là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng bị cáo N, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét xử bị N dưới mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

[9] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N nộp 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước theo quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Nữ Tố U không yêu cầu bị cáo Nam hoàn lại số tiền đã nộp thay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 5288/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 1310/QĐ-KTMT ngày 08/11/2024 của CQCSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hoài P (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D1 (bên giao mẫu), Phạm Văn L (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS. Bên trong 01 bộ dụng cụ ma túy tự chế gồm bình nhựa gắn ống hút, ống thủy tinh bị vỡ một phần đầu và 01 mảnh thủy tinh là bộ phận bị vỡ của ống thủy tinh, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 (một) bật lửa tự chế (đã qua sử dụng), là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 (đã qua sử dụng) thu của Nguyễn Hoài P, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi,

bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, bộ nhớ 64G, (kiểu máy CPH 1825), (đã qua sử dụng) thu của Nguyễn Hữu N là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12c, bộ nhớ 128G, (kiểu máy redmi 12c), (đã qua sử dụng) của Phạm Kim C không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chị Phạm Kim C.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng nhựa trên đầu đục hai lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, ống thủy tinh bị vỡ phần đầu ống, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Thế B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 07/02/2025, phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Anh T1 không biết việc chở Nguyễn Hoài P đến nhà N để mua ma túy và cũng như không biết việc P tổ chức sử dụng ma túy cùng với B tại nhà của T1. Bản thân T1 không sử dụng ma túy (kết quả xét nghiệm âm tính), Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Ngọc T là con rể P, thấy B đến nhà của mình chơi với ông P. T đi ra phía sau vườn khoảng 15 phút sau lên phòng khách thấy Công an đến kiểm tra hành chính. T không biết việc P tổ chức sử dụng ma túy cùng với B tại nhà của mình và bản thân T không sử dụng ma túy (kết quả xét nghiệm âm tính), Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N, hiện không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[13] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N;

Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoài P.

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N nộp 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002564 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 5288/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 1310/QĐ-KTMT ngày 08/11/2024 của CQCSĐT - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hoài P (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D1 (bên giao mẫu), Phạm Văn L (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS. Bên trong 01 bộ dụng cụ ma túy tự chế gồm bình nhựa gắn ống hút, ống thủy tinh bị vỡ một phần đầu và 01 mảnh thủy tinh là bộ phận bị vỡ của ống thủy tinh; 01 (một) bật lửa tự chế (đã qua sử dụng) và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế

bằng nhựa trên đầu đục hai lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, ống thủy tinh bị vỡ phần đầu ống.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, bộ nhớ 64G, (kiểu máy CPH 1825), (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho chị Phạm Kim C 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 12c, bộ nhớ 128G, (kiểu máy redmi 12c), (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hoài P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết